

KẾ HOẠCH

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023

Căn cứ Kế hoạch số 1637/KH-BCĐTUATTP ngày 05/12/2022 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023.

Để đảm bảo ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, UBND tỉnh ban hành kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán và các Lễ hội Xuân 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; Đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành từ tỉnh đến cấp xã phường tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các huyện, thành phố, thị xã có cửa khẩu, có khu du lịch, lễ hội trong dịp Tết.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 10/3/2023.

2. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

1.1. Hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền trên các kênh thông tin đại chúng: Huy động hệ thống phát thanh, truyền hình, báo đài dành thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt, tăng cường phát sóng trên hệ thống truyền thanh ở xã, phường, thị trấn và các thôn bản, tổ dân phố, qua các nhóm zalo, facebook... để chuyển tải kiến thức vệ sinh ATTP cho nhân dân trong dịp Tết và các lễ hội của địa phương.

- Thực hiện truyền thông trực tiếp tới các đối tượng sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm thông qua hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của địa phương và tuyên truyền viên của các ngành y tế, giáo dục, nông nghiệp phát triển nông thôn, công thương; các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, ... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các Cấp ủy Đảng.

- Tuyên truyền qua các kênh thông tin khác như băng rôn, khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động tại các khu tập trung đông dân cư, các chợ, khu sản xuất, chế biến thực phẩm đầu mối. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức xã hội tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nội dung tuyên truyền: (theo Phụ lục số 1 đính kèm)

2. Hoạt động kiểm tra, giám sát: (theo Phụ lục số 2 đính kèm)

- Tuyển tỉnh:

+ UBND tỉnh thành lập 02 đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra tại các huyện, thị xã, thành phố.

+ Các ngành Y tế, Nông nghiệp, Công Thương thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra đối với các cơ sở được phân công quản lý.

- Tại tuyến huyện, xã: Tiến hành thành lập các Đoàn Kiểm tra liên ngành, chuyên ngành tại cấp huyện, cấp xã.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí từ nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách địa phương.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ tiền xăng xe phục vụ đoàn kiểm tra của cấp tỉnh: giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Sở Y tế) làm đầu mối chi trả; Công tác phí cho các thành viên đoàn kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm.

- UBND các cấp hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tuyên truyền, kiểm tra của địa phương.

V. TỔNG KẾT, BÁO CÁO

Các Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh, các ngành thành viên Tiểu ban An toàn thực phẩm và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trước Tết Nguyên đán của địa phương trước ngày 06/01/2023

+ Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Quý Mão trước ngày 10/02/2023

+ Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa lễ hội Xuân Quý Mão trước ngày 10/3/2023

(Đề cương báo cáo theo Phụ lục số 3 đính kèm).

Các báo cáo gửi về Sở Y tế, đồng thời ***gửi kèm file word*** (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và Trung ương theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Y tế Dân số tỉnh)

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập 02 đoàn kiểm tra liên ngành ATTP tuyến tỉnh tại các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành lập đoàn kiểm tra, lấy mẫu hậu kiểm các cơ sở thực phẩm có sản phẩm tự công bố chất lượng sản phẩm do cả 3 ngành quản lý trên địa bàn tỉnh;
- Chủ trì kiểm tra các cơ sở dịch vụ ăn uống, chú trọng kiểm tra các cơ sở phục vụ khách du lịch trong dịp Tết và các lễ hội tại một số địa phương trọng điểm như thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, huyện Bắc Hà....
- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác tham mưu và triển khai các biện pháp đảm bảo ATTP tại địa phương.
- Tổng hợp kết quả, hoàn thiện dự thảo báo cáo trình UBND tỉnh báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.
- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền kiến thức pháp luật, khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi các sản phẩm nông nghiệp; thanh tra, kiểm tra công tác vệ sinh thú y đối với các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật; kiểm tra việc kinh doanh, sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật; thanh, kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, các cơ sở giết mổ tập trung và nhỏ lẻ trên địa bàn toàn tỉnh.
- Thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý, tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng phục vụ tết như giò, chả, bún, phở, trái cây, rau, củ, quả....
- Tích cực chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; kịp thời ngăn chặn, dập tắt dịch bệnh gia súc, cúm gia cầm nếu có.
- Báo cáo kết quả triển khai của ngành về Sở Y tế theo quy định.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh.

3. Sở Công Thương

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác tuyên truyền, phối hợp với lực lượng quản lý thị trường tổ chức kiểm tra chuyên ngành điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý, tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất rượu, các cơ sở kinh doanh các mặt hàng bao gói sẵn, vv...

- Báo cáo kết quả triển khai của ngành về Sở Y tế theo quy định.
- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh.

4. Cục Quản lý thị trường

- Tăng cường kiểm tra hàng hóa là thực phẩm lưu thông trên thị trường, đặc biệt là hàng thực phẩm lưu thông qua biên giới. Kịp thời ngăn chặn, cảnh báo hàng hóa mất an toàn thực phẩm lưu thông qua biên giới và lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo kết quả triển khai của ngành về Sở Y tế theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cấp cơ sở tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ATTP cho hội viên tại địa phương.
- Tăng cường công tác phối, kết hợp với các đơn vị y tế trong công tác tuyên truyền Luật ATTP, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện tại các buổi tuyên truyền, các buổi sinh hoạt tập thể.

6. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP; chỉ đạo các lực lượng công an phối hợp với lực lượng hải quan và bộ đội biên phòng kiểm soát ngăn chặn việc nhập lậu thực phẩm qua biên giới.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành ATTP của tỉnh.

7. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP trên sóng phát thanh, truyền hình, Báo Lào Cai; kịp thời phản ánh các hoạt động đảm bảo ATTP của các đơn vị, địa phương trong dịp Tết dương lịch và Tết Nguyên đán 2023; phản ánh gương người tốt việc tốt và các vấn đề còn tồn tại, vi phạm quy định về vệ sinh ATTP.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh.

8. Các ngành thành viên Tiểu ban ATTP thuộc Ban Chỉ đạo Y tế Dân số tỉnh

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của ngành triển khai các biện pháp tuyên truyền, thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo vệ sinh ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và các Lễ hội Tết 2023.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết và các lễ hội xuân 2023 của địa phương và tổ chức triển khai các hoạt động trên địa bàn. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, giám sát việc triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm của chính quyền xã, kiểm tra việc thực hiện các quy định của các cơ sở thực phẩm. Chú trọng kiểm tra các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố tại địa bàn có nhiều khách du lịch, nhân dân đến tham quan, vui chơi trong dịp Tết ở thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, Bắc Hà, khu vực xã Bảo Hà (Bảo Yên) và khu vực xã Tân An (Văn Bàn).

- Chỉ đạo cơ quan tuyên truyền của huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP; chú trọng công tác đưa thông tin về các hoạt động trong dịp Tết 2023, gương tốt về thực hiện cũng như các vi phạm về vệ sinh ATTP trên địa bàn; UBND các xã, phường, thị trấn triển khai đảm bảo ATTP trong dịp Tết 2023 của địa phương và thành lập đội kiểm tra ATTP tất cả các cơ sở thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo Ban quản lý chợ, đặc biệt là các chợ vùng sâu vùng xa tăng cường công tác kiểm tra ATTP tại các chợ, đưa tin kịp thời về kết quả kiểm tra trên hệ thống loa truyền thanh của chợ để nhân dân được biết.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tuyến huyện, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp công tác kiểm tra với đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh tại địa phương.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đơn vị thành viên Tiểu ban ATTP tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Đơn vị thành viên BCD ATTP tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục ATVSTP tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu:VT, TH3, NLN1, KT2, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai nội dung tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

1. Tuyên truyền trước Tết

1.1. Đối với chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội mùa xuân 2023.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trưng, bánh tét, bánh, mứt cổ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 hướng dẫn chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan

đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.
- Cách chế biến thực phẩm an toàn.
- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.
- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2. Tuyên truyền trong Tết

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm

thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày Tết.

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, hư hỏng.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa Lễ hội

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến quận/huyện, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.3. Đối với người tiêu dùng

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, ...
- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, hư hỏng.

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

**KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM
TẾT NGUYÊN ĐÁN QUÝ MÃO VÀ MÙA LỄ HỘI 2023**

1. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;
2. Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng;
3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;
4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Quý Mão trọn niềm vui;
5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;
6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đầy đủ để tăng cường sức khỏe, phòng chống dịch bệnh,

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

I. Đối tượng:

- UBND các cấp, các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương;
- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, tập trung mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết, như: các cơ sở sản xuất, kinh doanh mứt tết, rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hoa quả, thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Chợ đầu mối, siêu thị, cơ sở phân phối, lưu thông thực phẩm với số lượng lớn;
- Các cơ sở SXKD, phân phối các sản phẩm nông lâm sản, thủy sản;
- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố;
- Các cơ sở kinh doanh các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu, đặc biệt là gia súc, gia cầm, sản phẩm của gia súc, gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu không bảo đảm ATTP.

II. Nội dung kiểm tra, giám sát:

1) Đối với UBND các cấp, các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm:

Giám sát công tác triển khai các hoạt động đảm bảo ATTP trong dịp Tết Nguyên đán và các Lễ hội Xuân của địa phương, theo phân công, phân cấp của các ngành.

2) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải cấp giấy).
- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải ký).
- Hồ sơ công bố, tự công bố sản phẩm (đối với những sản phẩm phải công bố).
- Nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm (đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn).
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ.
- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật ATTP và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.
- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng chống dịch Covid-19 tại cơ sở.

3) Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống:

- Điều kiện bảo đảm ATTP (cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người);
- Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm;
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Việc lưu mẫu thức ăn;
- Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;
- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng chống dịch Covid-19 tại cơ sở.

4) Đối với thức ăn đường phố:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm ATTP theo quy định.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng chống dịch Covid-19 tại cơ sở.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

III. Thành lập các đoàn kiểm tra:

a) Cấp tỉnh:

- Thành lập 02 đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm cấp tỉnh.

Tiến hành giám sát việc triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm cho nhân dân của chính quyền địa phương; kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trọng điểm, chợ, cơ sở đầu mối cung cấp chủ yếu các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết và các lễ hội tại các huyện, thị xã, thành phố gồm:

Đoàn số 1: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chủ trì, các đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Công thương, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh cử cán bộ tham gia. Tiến hành kiểm tra, giám sát tại huyện Bát Xát, Văn Bàn, Bắc Hà, Si Ma Cai, thành phố Lào Cai.

Đoàn số 2: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chủ trì, các đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Công Thương, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Báo Lào Cai cử cán bộ tham gia. Tiến hành kiểm tra, giám sát tại huyện Bảo Yên, Mường Khương, Bảo Thắng, thị xã Sa Pa.

- Các Ngành được giao chức năng kiểm tra an toàn thực phẩm: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chỉ đạo và tổ chức kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP

trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu, lưu thông thực phẩm, dịch vụ ăn uống theo phân công quản lý.

b) Cấp huyện, thị xã, thành phố:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành của huyện, thị xã, thành phố tiến hành giám sát việc triển khai các hoạt động đảm bảo ATTP của UBND các xã, phường, thị trấn; kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, quảng cáo thực phẩm theo phân cấp quản lý trên địa bàn. Lưu ý tập trung kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thực phẩm tại các khu du lịch tâm linh của tỉnh, đảm bảo ổn định về giá và điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra sự cố an toàn thực phẩm ảnh hưởng đến du khách và du lịch địa phương.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thành lập đoàn kiểm tra và mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia tiến hành kiểm tra tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo phân cấp quản lý trên địa bàn.

* **Yêu cầu:** Việc quản lý, kiểm tra cơ sở thực phẩm phải khoa học thống nhất, tránh chồng chéo, xử lý nghiêm minh các vi phạm điều kiện ATTP. UBND các cấp có trách nhiệm phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành khi được yêu cầu để xử lý các diễn biến phức tạp trong quá trình kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn, nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực ATTP.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ

về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương hợp nhất Nghị định sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các Đoàn Kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra các Đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho UBND địa phương nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

PHỤ LỤC 3**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO****Kết quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp****Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)*

A. Công tác chỉ đạo: Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

B. Các hoạt động đã triển khai:

I. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ.
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ...		

II. Hoạt động thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm.

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra .

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được k.tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ %đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
4	Thức ăn đường phố				
	Tổng số (1+2+3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm.

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở/%)					
	Vi phạm (số cơ sở/%)					
3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:					
	- Tiền phạt (đồng):					
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN					
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm					
	+ Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo					
	- Đình chỉ hoạt động;					
	- Tịch thu tang vật...					
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):					
	- Buộc thu hồi					

	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ):.....					
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	Chuyển cơ quan điều tra					

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết nguyên đán năm 2023 so với Tết nguyên đán năm 2022.

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I	Xét nghiệm tại labo			
1	Hóa lý			
2	Vì sinh			
	Tổng số XN tại Labo			
II	Test nhanh			
	Cộng			

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên Đán Quý Mão (từ ngày 15/12/2022 đến 15/02/2023) và **Lễ hội xuân:** (từ ngày 16/02/2023 - 10/3/2023)

TT	Chỉ số	Năm 2023 (Từ.... đến.....)	Số cùng kỳ năm 2022	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....